

Số: /GPMT-UBND TP. Kon Tum, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Doanh nghiệp Tư nhân Phương Nam số 05/CV-DN ngày 02 tháng 4 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 56/TTr-TNMT ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Phương Nam tại Số 349 đường Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum của Doanh nghiệp Tư nhân Phương Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Doanh nghiệp Tư nhân Phương Nam, địa chỉ tại: Số 349 đường Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Phương Nam, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Phương Nam.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 349 đường Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy đăng ký doanh nghiệp: Số 6100152409 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 04 tháng 6 năm 1999, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 23 tháng 5 năm 2012.

1.4. Mã số thuế: 6100152409.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bán lẻ xăng dầu, dầu mỡ nhờn, khí hóa lỏng (gas),...

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Quy mô phân loại theo tiêu chí của pháp luật về đầu tư công: Cửa hàng xăng dầu Phương Nam thuộc danh mục dự án nhóm C (quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Luật Đầu tư công).

- Quy mô phân loại theo tiêu chí của pháp luật về môi trường: Thuộc nhóm III (quy định tại Mục II.2 Phụ lục V Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

- Quy mô sử dụng đất: Tổng diện tích xây dựng của Cửa hàng là 620 m² (đã được cấp Giấy phép xây dựng số 57/GPXD ngày 17/01/2012) thuộc diện tích đất của ông Vũ Quang Tùng và bà Ngô Thị Hòa góp vốn bằng quyền sử dụng đất với Doanh nghiệp tư nhân Phương Nam.

- Quy mô công suất:

TT	Tên sản phẩm	ĐVT	Khối lượng
1	Xăng RON 95	m ³ /năm	180
2	Xăng E5 RON 92	m ³ /năm	250
3	Dầu DO	m ³ /năm	870
4	Dầu mỡ nhờn	lít/năm	300
5	Gas	kg/năm	720

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 kèm theo)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Doanh nghiệp Tư nhân Phương Nam được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường

năm 2020.

2. Doanh nghiệp Tư nhân Phương Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm tính từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng TN&MT TP;
- UBND phường Lê Lợi;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- DNTN Phương Nam;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMТ-UBND ngày.... tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

- Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn sau đó dẫn ra giếng thấm và tự thấm xuống đất.

- Nguồn tiếp nhận: Môi trường đất trong khu vực cơ sở.

- Vị trí xả nước thải: Tại khu vực nhà vệ sinh (Giếng thấm), tọa độ vị trí xả thải: X = 1584.272; Y = 552.671 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực 107^o30', múi chiếu 3^o)

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 0,656 m³/ngày đêm.

- Phương thức xả nước thải: Tự thấm vào đất.

- Chế độ xả nước thải: Xả liên tục (24 giờ/ngày).

- Chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B với hệ số K=1,2), cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	ĐVT	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
1	BOD ₅	mg/l	50
2	TSS	mg/l	100
3	Dầu mỡ ĐTV	mg/l	20
4	NH ₄ ⁺ (Amoni)	mg/l	10
5	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

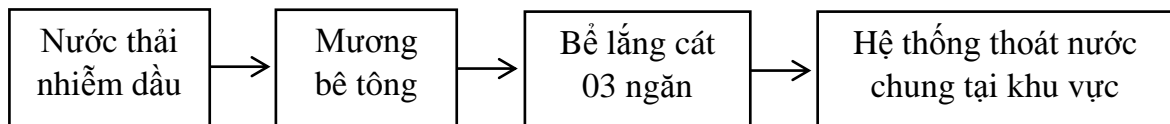
1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải từ các lavabo được thu gom bằng đường ống nhựa PVC $\phi 60$ chiều dài khoảng 11m và nước thải vệ sinh cá nhân từ nhà vệ sinh được thu gom bằng đường ống nhựa PVC $\phi 114$ chiều dài khoảng 5m dẫn vào bể tự hoại 03 ngăn để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn dung tích 4,5 m³. Bể tự hoại với hai chức năng lắng và phân hủy cặn lắng. Cặn lắng được giữ lại trong bể dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí các chất hữu cơ bị phân hủy một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ, nước thải sau khi qua hệ thống xử lý bể tự hoại đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT sau đó thoát ra giếng thấm, thấm thấu vào môi trường đất.

- Nước thải nhiễm dầu: Trong quá trình hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng không phát sinh nước thải nhiễm dầu. Tuy nhiên để phòng ngừa sự cố dầu nhớt bị đổ tràn trên nền sàn Cửa hàng, Doanh nghiệp đã đầu tư hệ thống bể lắng cát dự phòng để xử lý nước thải nhiễm dầu khi có sự cố xảy ra. Khi có sự cố dầu nhớt đổ tràn trên mặt bằng, đơn vị sẽ thực hiện vệ sinh nền sàn làm phát sinh lượng nước thải có nhiễm dầu, lượng nước thải này sẽ được thu gom qua rãnh thu dầu bằng bê tông rộng 0,3m, sâu 0,3m, với chiều dài khoảng 30m dẫn vào bể lắng cát để xử lý. Nước thải sau khi qua bể lắng cát được dẫn bằng đường ống nhựa PVC $\phi 90$ chiều dài 05m xả ra hệ thống thoát nước chung tại khu vực trên đường Phạm Văn Đồng.



1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Trong quá trình hoạt động của nhà máy có thể phát sinh các sự cố do vận hành các bể tự hoại hoặc sự cố tắc nghẽn, vỡ đường ống thoát nước mưa, nước thải.

Để phòng ngừa sự cố này, định kỳ nạo vét bùn cặn nhằm tăng khả năng lắng của nước thải; định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước, tránh hiện tắc nghẽn gây hiện tượng ngập úng khi có mưa lớn.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với nước thải quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường; thực hiện đúng các cam kết đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu và ngừng ngay việc xả thải.

3.2. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành cơ sở. Nước mưa rơi trên mái che trụ bơm và mái nhà bán hàng được thu gom vào máng thu nước mưa bằng tol dày 8 dem dài 8m lắp đặt phía sau mái che nhà bán hàng, nước mưa từ máng thu dẫn theo đường ống nhựa PVC Ø90 từ trên mái xuống mặt đất và chảy tràn ra môi trường đất theo địa hình tự nhiên hướng từ Tây sang Đông (*phía sau lưng Cửa hàng*). Nước mưa chảy tràn qua sân bãi khu vực Cửa hàng được thu gom vào mương bê tông (*rộng 0,5m, sâu 0,65m*) chiều dài 29m đáy nắp đan BTCT đục lỗ, trên hệ thống mương bố trí 02 hố ga (*1m x 1m x 0,9m*) để lắng cặn đất cát bị cuốn theo nước mưa, sau đó dẫn ra cống thoát nước chung của khu vực trên đường Phạm Văn Đồng.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của cơ sở

34. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa và khắc phục sự cố ô nhiễm do hoạt động xả nước thải của mình gây ra theo quy định. Bồi thường thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường do việc xả nước thải gây ra.

Phụ lục 2
ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-UBND ngàythángnăm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)*

A. NỘI DUNG CẤP GIẤY PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Từ động cơ của các phương tiện vận chuyển xăng dầu, các phương tiện giao thông ra vào khu vực Cửa hàng để nạp nhiên liệu, tiếng còi xe, tiếng máy nổ phát điện dự phòng.

Khu vực Cửa hàng không nằm trong hàng rào của các cơ sở y tế, thư viện, nhà trẻ, trường học, nhà thờ, đình, chùa và các khu vực có quy định đặc biệt khác nên áp dụng mức cho phép của khu vực thông thường theo quy định.

2. Tiếng ồn: Phải đảm bảo giới hạn tối đa cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

Thời gian áp dụng trong ngày và mức âm tương đương cho phép (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ
6 giờ - 21 giờ	21 giờ - 6 giờ	
70	55	06 tháng/lần

3. Độ rung: Phải đảm bảo giới hạn tối đa cho phép của QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép tại khu vực thông thường (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ
6 giờ - 21 giờ	21 giờ - 6 giờ	
70	60	-

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Bố trí các phương tiện vận chuyển ra vào khu vực hợp lý, tránh tập trung cùng lúc; yêu cầu phương tiện ra vào Cửa hàng giảm tốc độ; quy định không được bóp còi, không được nổ máy trong lúc dừng đỗ tại khu vực Cửa hàng.

- Kiểm tra tình trạng kỹ thuật và giải pháp bố trí máy phát điện trước khi

vận hành; thường xuyên bảo dưỡng, tra dầu mỡ các bộ phận của thiết bị, thay thế kịp thời các chi tiết hư hỏng.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho nhân viên Cửa hàng.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại phần A phụ lục này.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-UBND ngàythángnăm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)		Phương pháp xử lý	Tổ chức tiếp nhận CTNH
			Năm 2022	Năm 2023		
1	Giẻ lau dính dầu hoặc các thành phần nguy hại	18 02 01	05	10	PT, TĐ, HR	Công ty TNHH MTV TM&MT Hậu Sanh. Mã số QLCTNH: 3-4.101.VX
3	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	18 01 04	04	05	SC, TĐ, HR	
4	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	-	01	SC, HR	
5	Thiết bị, linh kiện điện tử văn phòng thải bỏ	16 01 13	01	01	PT, TĐ	
	Tổng số lượng		10	17		

Ghi chú: SC: Sơ chế; TĐ: Thiêu đốt; HR: Hoá rắn, PT: Phối trộn.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

TT	Nhóm CTRTT	Số lượng (kg/ngày)	Biện pháp xử lý CTRTT
1	Chất thải rắn có thể tái chế được (<i>chai nhựa, lon nước, thùng carton, giấy,...</i>).	1,5	Thu gom bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.
2	Chất thải hữu cơ (<i>thức ăn thừa, rau củ quả bỏ,...</i>) và các loại chất thải khác.	3,2	Công ty CP Môi trường đô thị Kon Tum thu gom, xử lý hàng ngày.
	Tổng khối lượng	4,7	

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: Các thùng chứa riêng cho từng loại chất thải, các thùng chứa có dán nhãn phân loại từng thùng chứa theo đúng quy định.

2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại: diện tích khoảng 4,5m², bố trí trên nền cao, tường gạch, có mái che, lắp biển báo theo đúng quy định.

Thực hiện lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đã hợp đồng với Công ty TNHH MTV TM&MT Hậu Sanh để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị thùng chứa rác có nắp đậy tại khu vực Nhà bán hàng để thu gom chất thải rắn thông thường phát sinh.

- Công tác xử lý: Chất thải được phân loại tại nguồn để có biện pháp xử lý phù hợp, những loại chất thải có thể tái chế, tái sử dụng sẽ được thu gom bán cho đơn vị thu mua phế liệu; chất thải hữu cơ và các loại không có khả năng tái sử dụng được thu gom vào thùng chứa rác, hàng ngày Công ty Cổ phần môi trường đô thị Kon Tum đến thu gom chuyên đi xử lý (*Doanh nghiệp đã ký Hợp đồng số 21/2021/HĐTGR ngày 02/4/2021 với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt*).

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

a) Tai nạn lao động

- Xây dựng nội quy lao động, nội quy sử dụng trang thiết bị kỹ thuật.
- Tuyên truyền giáo dục về nội quy lao động; phân công người đảm nhiệm việc kiểm tra, giám sát, việc thực hiện nội quy lao động.
- Trang bị bảo hộ lao động chuyên dụng cho công nhân.
- Tuân thủ đúng quy trình khi nạp nhiên liệu, khi vận hành các cột bơm.

b) Sự cố cháy nổ

- Có các nội quy, biển báo nghiêm cấm dùng lửa ở những nơi cấm lửa, hoặc gần chất dễ cháy.
- Bố trí hệ thống chống cháy nổ theo đúng quy định tại cơ sở.
- Các cảm biến khí và báo động được lắp đặt tại các điểm tiềm tàng xảy ra sự cố rò rỉ như các mặt pitch, van, các thiết bị truyền động chính và khu vực có nhiệt độ biến động.

- Trường hợp xảy ra sự cố phải sơ tán mọi người đến nơi an toàn; dập tắt ngọn lửa trần, nguồn nhiệt và các kích ứng khác; kiểm soát ngay tại nguồn phát

sinh nhằm hạn chế hóa chất đổ lan rộng hơn.

c) Phòng chống sự cố sét đánh

- Lắp đặt hệ thống chống sét trên mái nhà. Hệ thống chống sét của Cửa hàng được thiết kế, lắp đặt tuân thủ theo đúng TCVN 9385:2012 – Chống sét cho công trình xây dựng.

d) Biện pháp ứng phó sự cố tràn dầu

- Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trong phạm vi hoạt động của Cửa hàng, phù hợp với hoàn cảnh thực tế tại nơi có khả năng rủi ro về sự cố cao nhất như khu vực bồn nạp nhiên liệu, trụ bơm, xe chuyên dụng... nhằm chủ động đối phó với các tình huống sự cố có thể xảy ra.

- Trang bị đầy đủ các công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu và PCCC hoặc ký hợp đồng với Công ty ứng phó sự cố tràn dầu tại khu vực gần nhất.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức nhân viên về ý thức, trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy trình xuất, nhập, lưu trữ xăng dầu tránh để xảy ra sự cố tràn dầu.

- Hàng năm, tiến hành kiểm tra các bể chứa dựa trên đồng hồ đo và mức tiêu hao bất thường trong quá trình kinh doanh để khắc phục kịp thời sự cố. Thường xuyên kiểm tra bảo quản, bảo dưỡng các bồn chứa xăng dầu và các trang thiết bị.

- Trong trường hợp sự cố xảy ra:

+ Ưu tiên thu gom dầu tràn bằng các biện pháp thủ công không gây tổn hại cho môi trường nhằm ngăn không cho dầu tiếp tục tràn lan. Không thu gom bằng cách xúc đất đổ đi nơi khác hoặc dùng các phương tiện máy móc hạng nặng.

+ Huy động lực lượng ứng phó của địa phương như bộ đội, thanh niên, dân quân tự vệ,... cùng nhân dân trong khu vực tham gia thu gom dầu.

+ Chứa dầu ô nhiễm dạng sệt lỏng vào các thùng phuy có nắp đậy, chứa dầu ô nhiễm đã phong hóa vào các túi hai lớp (lớp bên trong bằng nilon) hoặc đào các hố chứa tạm có lót giấy dầu tại các khu vực tràn dầu.

+ Vận chuyển dầu ô nhiễm trong container, túi, thùng chứa,... đến các bãi thải tập kết theo quy định của các địa phương để xử lý bằng phương pháp đốt.

+ Sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, áo mưa, mũ cho các lực lượng trực tiếp tham gia ứng phó, thu gom dầu (tránh tiếp xúc trực tiếp với dầu) nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho mọi người.

- Giám sát quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nhiễm dầu: Các bước thực hiện trong quá trình ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở bao gồm:

+ Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời và khẩn trương thu gom, làm sạch môi trường.

+ Phát huy sức mạnh tổng hợp của địa phương, đơn vị, bằng mọi cách ứng phó kịp thời nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về kinh tế và môi trường.

+ Nguyên tắc chủ đạo là thu hồi dầu ra khỏi môi trường bằng phương tiện thủ công/cơ học theo phương châm càng gần vệt dầu càng tốt, xử lý nhanh, gọn để tránh gây thêm tác hại cho môi trường do chính các hoạt động thu hồi dầu gây ra.

+ Cần theo dõi chặt chẽ sự lan truyền của vệt dầu, dự tính hướng lan truyền dầu chính, thời gian, khu vực ảnh hưởng tiếp theo. Cần sử dụng kết hợp các số liệu về tràn dầu và thời tiết với bản đồ nhạy cảm môi trường để đưa ra các quyết định hành động ứng phó thích hợp nhất trong quá trình ứng phó.

+ Tăng cường phương án phối hợp, tổ chức lực lượng, phương tiện ứng phó, bảo đảm phòng chống cháy và sơ tán nhân dân ra ngoài vùng nguy hiểm.

+ Vận chuyển dầu ô nhiễm về các bãi thải khu vực ngay khi có phương tiện vận chuyển, sau đó xử lý bằng phương pháp đốt bằng lò đốt đặt tại vùng đất cao, khô cần và xa khu dân cư hoặc tập kết, thu gom về nơi tập kết của tỉnh.

+ Ngoài ra, chọn biện pháp làm sạch và khôi phục môi trường thể hiện cụ thể và đầy đủ các biện pháp để giảm thiểu, ứng phó sự cố tràn dầu gửi cấp thẩm quyền xem xét và phê duyệt.

- Khắc phục hậu quả:

Sự cố tràn dầu thường để lại hậu quả rất nghiêm trọng, làm ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, tài nguyên thủy sinh, tài nguyên nước, tài nguyên đất trên một khu vực khá rộng, gây thiệt hại đến các hoạt động kinh tế. Cần phải có những biện pháp mang tính đồng bộ, hiệu quả để khắc phục tình trạng trên.

Khi có sự cố tràn dầu xảy ra thì phải có các biện pháp để hạn chế thấp nhất các ảnh hưởng xấu đến môi trường. Cần có các biện pháp khắc phục hậu quả do sự cố tràn dầu. Tùy thuộc vào đặc điểm của từng sự cố tràn dầu cụ thể mà có các biện pháp khắc phục riêng, bao gồm các đặc điểm: lượng dầu tràn, loại dầu, hướng trôi dạt, điều kiện tự nhiên của khu vực (*địa hình, địa mạo, thảm thực vật, đường giao thông, sóng, gió,...*). Việc khắc phục hậu quả do sự cố tràn dầu được tiến hành từ hoạt động ứng cứu sự cố đến hoạt động khôi phục, làm sạch môi trường và đền bù, bồi thường thiệt hại.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-UBND ngàythángnăm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường .

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Thực hiện đúng các nội dung cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở.

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

5. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
